

Tß trß c đßn nay, các nhà phân tích đßu nhßn đßnh rßng các chß đß cßng sßn và đß c tài thßng dùng ba thß sau đây đß khßng chß qußn chúng, đó là Đói (Hunger), Sß (Fear) và Dßt (Ignorance).

Liên Hißp Qußc và cßng đßng qußc tß chß trßng rßng mußn đßa dân chúng cßa các nßớc ra khßi ba thß gßng tìm nói trên, đßu cßn thißt là phßi nâng cao mßc sßng và dân trí cßa hß lên. Nß lßc này cũng sß giúp đßt nßớc đßn đßn phát trißn và tißn tßi dân chß.

Mßc TIßU THIßN NIßN Kß

Chúng ta nhß lßi, trong Tuyên Ngßn Thiên Niên Kß cßa Liên Hißp Qußc tßi Hßi nghß thßng đßnh Thiên Niên Kß đßi n ra tßng ngày 6 đßn 8.9.2000, đß c 189 qußc gia chßp thußn, cßng đßng qußc tß đß đßa ra “Nhßng Mßc Tiêu Phát Trißn Thiên Niên Kß” (Millennium Development Goals) phßi đßt đß c vào năm 2015 nhßm loßi trß nßn nghèo đói trên thß gißi. Nhßng mßc tiêu này đß c tóm lß c nhß sau:

- 1.- Loßi bßn nßn nghèo đói cùng cßc cßa gßn 1 tßng ngß i trên thß gißi.
- 2.- Cung cßp nßn giáo đß c phß thông cho 872 trißu ngß i mù chß.
- 3.- Kißn tßo sß bình đßng gißa nam gißi và nß gißi. Tài lißu cho bißt 70% ngß i nghèo là phßn nß, nhßng hß lßi đßm trách 66% công vißc làm.
- 4.- Bßo đßm sßc khße cho trß em và các bà mß. Hàng năm có 11 trißu trß em dß i 5 tußi phßi chßt vì các thß bßn nh có thß chßa trß đß c.
- 5.- Bßo đßm sßc khße cßa các bà mß: hàng năm có 500.000 bà mß phßi thißt mßng khi sinh con.
- 6.- Chßng vi khußn HIV và các tßt bßn nh khác. Hißn nay trên thß gißi có 42 trißu ngß i bß bßn nh lißt kháng, trong đó có hßn 20 trißu là ngß i Phi Châu.
- 7.- Yßm trß an sinh cho 2,4 tßng ngß i không đß c sßn sóc y tß và 1,2 tßng ngß i không có nß c trong lành đß ußng.
- 8.- Cßng cß sß cßng tác toàn cßu bßng cách đßa ra các lußt lß thßng mßi bình đßng đßi vßi các nß c nghèo.

Tám mßc tiêu này đã đß c Đßi Hßi Đßng Liên Hißp Qußc bß sung trong phiên hßp lßn thß 62, vào tháng 10 năm 2007. Nhßng chßng trßnh “gißi phóng con ngß i” này vßn còn gßp nhißu khó khăn.

Ngày 9.12.2008 tß chß c Lßng Nông Qußc Tß (FAO) đã công bß bßn tßng trßnh năm 2008 vßn nßn đói trên thß gißi. Bßn phßc trßnh cho bißt giá cß thß c phßm leo thang trong năm nay đã khißn cho sß ngß i đói tăng thêm 40 trißu nßa. Và hißn nay trên thß gißi có 963 trißu ngß i phßi chßu cßn nh thißu dinh dßng. Ông Jacques Diouf, Giám Đßc tß chß c FAO, cho bißt: đß có thß loßi trß nßn đói này mßi năm phßi có ngân khoßn 30 tß mß kim, tß c 8% ngân khoßn mà các nß c kßng hß tßn tißn đã yßm trß cho ngành nông nghißp cßa hß. Mßc dù khi đßa ra “Nhßng Mßc Tiêu Phát Trißn Thiên Niên Kß”, cßng đßng qußc tß đã đßng loßt quyßt tâm loßi trß nßn đói đßn hßn chßt là cußi năm 2015 tßi đây, bßng cách đóng góp 0,7% lßi tß c qußc gia cho quỹ chßng nghèo đói, nhßng đa sß các qußc gia, kß cß các cßng qußc kinh tß, đã không gißi lßi hßa.

Ông Robert B. Zoellick, Chß Tßch Ngân Hàng Thß Gißi cßn hß báo rßng tác đßng cßa cußc khßng hoßng này sß kéo theo hàng trăm trißu ngß i trên khßp thß gißi sßng đß i mßc nghèo đói. Lý do là ngân sách vißn trß nhßn đßo cßa nhißu nß c sß phßi bß cßt gißm đß lo cho các vßn đß bß c thißt trong nß c cßa hß trß c khi ban phát cho các mßc đích khác.

Rißng tßi Vißt Nam, ngày 21.5.2002, Thß Tßng Chính Phß đã phê duyßt “Chißn lß c toàn đßn

vũ tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo" và Việt Nam đã được đánh giá cao về những nỗ lực xóa đói giảm nghèo. Tổng kê của Liên Hiệp Quốc cho thấy tỷ lệ nghèo hơn 60% từ năm 1998 đã giảm xuống còn 18,1% vào năm 2004. Tỷ lệ giảm nghèo này phần lớn nhờ vào tăng trưởng kinh tế song song với những trợ giúp của Liên Hiệp Quốc trong nhiều kế hoạch giảm nghèo cho người dân.

Tuy nhiên, theo tài liệu thống kê của Việt Nam, đến cuối năm 2006, cả nước còn có 61 huyện (gồm 797 xã và thị trấn) thu có 20 triệu có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%, trong đó trên 90% là đồng bào dân tộc thiểu số, sống phân tán, thu nhập thấp (bình quân 2,5 triệu đồng/người/năm).

Chính phủ Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu như: Giảm tỷ lệ hộ nghèo của 61 huyện xuống dưới 40% vào năm 2010 (theo chuẩn nghèo được quy định năm 2005), cả bên không còn hộ dân nhà tạm, cả bên hoàn thành việc giao đất, giao rừng... Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống mức ngang bằng mức trung bình của thế giới vào năm 2015, của khu vực vào năm 2020. Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo, tập huấn, huấn luyện sẽ tăng từ 25% năm 2010 lên trên 40% năm 2015, trên 50% năm 2020.

Tỷ lệ nghèo trong cả nước trong những năm gần đây được báo cáo là đã giảm xuống chỉ còn 14%. Những hôm 17.10.2008, ông Lê Bạch Hồng, Thứ Trưởng Bộ Lao Động và Thương Binh Xã Hội đã công bố báo cáo sơ bộ có tình trạng nghèo đói sẽ tăng lên như mức vào năm 2004, tỷ lệ đất đai mà mức nghèo 16% hay 17% trên khu vực nước. Theo ông Hồng, tình trạng lạm phát cũng như đã tăng trưởng kinh tế từ từ đã trở lại góp phần vào việc gia tăng số hộ nghèo này.

Hôm 16.10.2008, trong khuôn khổ buổi họp 4 Quốc Hội khóa XII, Thứ Trưởng Nguyễn Tấn Dũng cho biết tỷ lệ tái nghèo của cả nước hiện đang tăng, và chỉ tiêu giảm nghèo đặt được năm nay thấp hơn kế hoạch.

Theo công bố báo cáo mới nhất của chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc thì số hộ nghèo cần quan tâm không nằm ở các thành phố mà là vùng sâu vùng xa, đặc biệt là khu vực sinh sống của người dân tộc thiểu số.

Thứ Trưởng Lê Bạch Hồng cho biết chính sách cho vay, trợ giúp người dân tộc ít người thật ra rất khó mà thi hành rất ráo. Ông Y Súp, một người sống ở Jharai cho biết: "Đầu đó thì tôi thấy chưa đi đến đâu hết. Các thầy nói như vậy nhưng đâu có được như vậy đâu. Không nên trông cậy quá nhiều vào những trợ giúp này mà phải tự đứng lên bằng đôi chân của mình nếu muốn bước ra khỏi vòng tay của nghèo đói."

Vào đầu tháng 10 vừa qua, nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập Hàng Giáo Phàm Giáo Hội Việt Nam, LM. Nguyễn Ngọc Sơn, Tổng Thư Ký Ủy Ban Bác Ái Xã Hội (UBBAXH) - Caritas Việt Nam - đã viết một bài khá dài nói về "Giáo hội Việt Nam và sự mang phúc về con người trong lĩnh vực bác ái xã hội 50 năm qua".

Nội dung bài này gồm 3 phần chính sau đây:

- Số liệu hoạt động bác ái xã hội của Giáo Hội Việt Nam từ 1960-2009
- Tình trạng xã hội Việt Nam hiện nay
- Đón nhận hoạt động bác ái xã hội trong thời gian tới.

Bài này có thể giúp cho chúng ta thấy rõ hơn tình trạng xã hội Việt Nam hiện nay và Giáo Hội Công Giáo đã hoạt động như thế nào, từ đó chúng ta có thể nhìn nhận một cách đúng đắn thích hợp để góp phần vào việc giải thoát những người nghèo khổ và bị áp bức trong nước. Vì thế, chúng tôi xin ghi lại đây những điểm chính của bài nói trên.

HOẠT ĐỘNG TỪ 1960 - 1975

Sơ đồ LM. Nguyễn Ngọc Sơn đã chọn thời điểm 1960 vì ngày 24.11.1960 ĐGH Gioan XXIII đã chính thức thiết lập Hàng Giáo Phàm Việt Nam. Những Linh mục nói rằng về mặt xã hội, thời điểm quan trọng có lẽ phải tính từ ngày 20.7.1954, ngày ký hiệp định Genève chia đôi đất

n c.

Hiệp định Genève đã dẫn đến cuộc di cư của khoảng 800.000 người, trong đó có 650.000 người Công Giáo, từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam, làm cuộc sống của người dân ở hai miền có những xáo trộn và thay đổi lớn lao.

Cuộc chiến tranh tàn bạo kéo dài từ 1960 đến 1975 gây nên những thiệt hại ghê gớm như số vong của chiến tranh Pháp-Việt. Hơn 1 triệu người chết, 2,5 triệu người goá bụa, trên 2 triệu trẻ em mồ côi và hơn 1 triệu người tàn phế. Hàng triệu tấn bom đạn và hàng trăm ngàn tấn chất độc rải xuống đồng ruộng, rừng cây làm nghèo tài nguyên thiên nhiên và gia tăng tình trạng nghèo đói của con người. Chiến tranh còn tàn phá tâm hồn người Việt nam ng h n n a.

1.- Hoạt động của Giáo Hội ở miền Bắc

Hoạt động bác ái xã hội công khai của giáo hội miền Bắc trong thời kỳ này không được thực hiện vì nhu cầu nguyên nhân như sự nghi ngờ của chính quyền, thiêu các phương tiện, thiếu nhân sự chuyên môn do nhu cầu linh mục, tu sĩ đã di cư vào miền Nam. Sau cuộc vận động cải cách ruộng đất (1955-1956), nhóm đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, hầu như toàn bộ tài sản của các giáo phận, giáo xứ như ruộng đất, vốn tín thác của Nhà Nước tịch thu và các cơ sở bác ái xã hội như viện mồ côi, nhà dưỡng lão, trường học bị tịch thu, phá hủy hoặc đóng cửa. Do nghi ngờ về lập trường chính trị của người Công giáo, nhu cầu hoạt động bị theo dõi chặt chẽ nên tín hữu chuyển hướng vào việc đức tin, đức kinh.

Tuy nhiên, trong thời kỳ này, nhu cầu hoạt động bác ái xã hội tự nguyện và âm thầm vẫn được thực hiện trong nội bộ xã hội hoặc trong giáo phận như nuôi dưỡng các trẻ mồ côi, tàn tật, giúp đỡ những gia đình nghèo khổ, neo đơn, dạy học cho những người mù chữ. Tổng kết về giáo đức và các cơ sở xã hội miền Bắc như sau: Giáo phận Hải Phòng có 40 trường nam với 4.865 học sinh, 29 trường nữ với 2.900 học sinh và 2 cơ sở tín thác với 160 người; Bắc Ninh có 4 cơ sở tín thác; Phát Diệm có 42 trường nam với 12.465 học sinh và 42 trường nữ với 6.233 học sinh, 2 cơ sở tín thác với 25 người; Vinh có 110 trường, 9 cơ sở tín thác (x. Việt Nam Công giáo Niên giám 1964, tr. 180-205).

2.- Hoạt động của Giáo Hội ở miền Nam

Do các Giám Mục miền Nam được thôi thúc bởi tinh thần của Công đồng Vatican II mà được thực hiện tại Roma từ 1962-1965, cũng như chính quyền tôn trọng tự do tôn giáo, nên hoạt động bác ái xã hội ở miền Nam mạnh mẽ và phong phú hơn:

a) Hoạt động bác ái: Năm 1965, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã thành lập thực thể Caritas Việt Nam và Đức Cha Phạm Ngọc Chi làm chủ tịch. Từ năm 1966, Caritas được thành lập tại các giáo phận miền Trung (5 giáo phận), miền Nam (6 giáo phận) để trực tiếp giúp đỡ những người nghèo, các nạn nhân xã hội, nạn nhân thiên tai, nạn nhân chiến tranh. Nhu cầu xã hội được các dòng tu xây dựng để nuôi dưỡng các trẻ mồ côi, tàn tật (như Trường Cầm Đức Lái Thiêu (Bình Dương), các người già yếu, các bệnh nhân phong cùi [trị phong Bệnh Sơn (Bình Dương), Thanh Bình (Thị Thiên), Di Linh (Đà Lạt)]. Tổng kết miền Nam có 435 cơ sở xã hội

b) Hoạt động giáo đức: hầu như xã hội nào cũng có trường tín hữu học, ở vùng đông dân có trường trung học cơ sở (đến hết cấp), trung học phổ thông (đến hết cấp) thậm chí có đại học như Đà Lạt (viện Đại học Đà Lạt), Sài Gòn (Đại học Minh Đức). Nhu cầu linh mục, tu sĩ dạy trong các trường Công giáo cũng như các trường của Nhà Nước. Các trẻ em, sinh viên nghèo học học trường như được học bổng từ các thực thể của Giáo Hội. Riêng tại Sài Gòn, Giáo hội Công giáo có hơn 300 trường từ thạc sĩ đến hết cấp mầm non giáo dục đến đại học. Một số dòng tu đã mở các trường từ thạc sĩ đến tiểu học.

Tổng kết: từ năm 1961-1975, Giáo hội Công giáo miền Nam có 145 trường Trung học với 62.324 học sinh và 1.060 trường tín hữu học với 209.283 học sinh (riêng tại giáo phận Sài Gòn có

56 triệu người trung hoa có 30.748 triệu sinh và 338 triệu người từ 91.870 triệu sinh) (x. Việt Nam Công giáo Niên giám 1964, tr. 506).

Năm 1972, tổ chức COREV được thành lập nhằm giúp đỡ các nạn nhân chiến tranh ở miền bắc trong những làng tị nạn, như các làng Đông Tâm và Bình Thuận.

HOẠT ĐỘNG T 1975-1990.

1.- Tình trạng xã hội Việt Nam

Sau khi đất nước thống nhất, hàng triệu người tị nạn đã bỏ làng quê, tìm kiếm yên ổn trong các thành thị, nay muốn trở về quê hương để làm ăn sinh sống đã tạo nên nhu cầu thay đổi môi trường nông thôn. Hơn nữa, Nhà nước muốn chuyển môi trường phân dân chúng trong những thành phố có mật độ dân số cao như Sài Gòn, Hà Nội, Bùi Chu, Nam Định, Ninh Bình đến những vùng thưa vắng như Cao Nguyên, Tây Nguyên để phát triển kinh tế. Đây là chính sách di dân đến các vùng kinh tế mới.

Ngoài ra, do chính sách nhân đạo của cộng đồng quốc tế cũng như do những cuộc chiến tranh biên giới giữa Việt Nam – Trung Quốc (1979) và Việt Nam – Campuchia (1978-1979), nhất là do những cuộc cải tạo công thương nghiệp, đánh thuế nặng nề nên nhiều người tị nạn đã tạo nên một làn sóng di dân vào hàng triệu người Việt đi đến nhiều nước trên thế giới. Nhiều người đã bỏ tất cả tài sản, người thân, đi để tìm kiếm những nguy hiểm hơn lao động đói khát, hiểm họa, bão tố, cướp bóc trên đường vượt biên, nhất là bị bắt giam ở biên (họ là những “thuyền nhân” Việt Nam). Những ký ức hãi hùng đó in đậm trong tâm hồn người Việt khi nhìn họ giờ mãi lòng hận thù cho đến hôm nay. Đó cũng là những vết thương xã hội của nhân chủng bị tàn phá tình yêu của Chúa Kitô.

Nạn kinh tế tiếp trung, bao cấp do Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa hoạch định không thành công đã dẫn đến tình trạng nghèo khổ, khoa học kém phát triển, Việt Nam bị cô lập với thế giới. Hơn 40% dân chúng trong tình trạng nghèo đói, trên 5 triệu người tàn tật, mù côi, 2 triệu người già trẻ bệnh tật. Số người thất nghiệp và không được đào tạo tay nghề rất lớn. Trong khi đó, đồng ruộng bị hoang vì bom mìn, vì chất độc màu Da Cam, vì thiêu hủy phân bón, giết người... đã dẫn đến tình trạng thiếu lương thực trong vài năm đầu của thế kỷ này: dân chúng phải ăn đến khoai sắn, bọ bọ.

Nhiều nạn nhân xã hội tàn tật và phát triển hơn nữa của thế kỷ chiến tranh mới dân, nghiện ngập ma túy, phá thai. Sự xung đột âm mưu giữa hai ý thức hệ diễn ra gay gắt trong xã hội, nhất là ở miền Nam.

2.- Hoạt động của Giáo Hội Việt Nam

Giáo Hội Việt Nam cũng chịu nhiều hậu quả từ những sai lầm, xung đột với ý thức hệ trên đây: nhiều linh mục phải đi học tập; một số dòng tu phải bị giải thể, các cơ sở xã hội, trường học Công giáo được Nhà nước tiếp quản. Hàng ngàn linh mục, tu sĩ giáo viên trở thành những thợ công làm gạch vữa, giặt giũ, nấu cơm thay vì đứng trên bục giảng. Hoạt động của Caritas Việt Nam bị đình chỉ trên toàn quốc (1976), các cán bộ xã hội bàn giao cơ sở cho những người tiếp quản, nhiều trẻ em mồ côi, tàn tật trong các cơ sở đó bị bỏ rơi ở các trại bần cư vào đời. Giáo Hội Việt Nam hầu như không có những hoạt động bác ái xã hội chính thức nào trong thời kỳ này.

Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn luôn đứng hàng đầu với dân tộc. Các vị lãnh đạo Giáo Hội mới gọi người tín hữu như là ý nghĩa của các biến cố lịch sử để can đảm lên và xây dựng đất nước. Các tín hữu Công giáo vẫn theo dõi lòng bác ái, tiếp tục giúp đỡ những người nghèo đói, bệnh tật, mù côi, già trẻ qua những hoạt động của những nhóm âm thầm trong phạm vi giáo xứ hay giáo phận. Những lập pháp tình nguyện vẫn được các dòng tu lập ra để nâng đỡ những học sinh nghèo. Từ 1986, các trường mầm non giáo do các tu sĩ phụ trách mở lên hầu như khắp các thành phố lớn để giúp đỡ phụ huynh có điều kiện lao động trong các xí nghiệp, cơ quan cũng như để

giáo dục trẻ thơ.

HOẠT ĐỘNG T 1990-2010.

1.- Xã hội Việt Nam

Sau nhng bi n c Liên Xô và mọt số n c Đông Âu, Đng Cộng Sản Việt Nam đã ch trng đm m i toàn di n trong h thng kinh tế xã hội, t mọt n n kinh tế qu c dân (t cng t c p) đã chuy n sang n n kinh tế nhiu thành ph n đ n n n kinh tế th trng; t chính sách Nhà N c đ c quy n trong m i lĩnh v c đã chuy n sang ch trng “Nhà N c và nhân dân cùng làm” trong lĩnh v c giáo d c, văn hoá, y t, xã hội; t ch trng chuyên ch sang ch trng pháp ch; t chính sách khép kín chuy n sang chính sách m r ng đ i tho i v i các n c trên th gi i.

K t qu là n n kinh tế Việt Nam có nhiu b c phát tri n v t b c, t mọt n c ph i nh p kh u l ng th c đã ti n t i v i c xu t kh u lúa gạo và nhiu m t hàng nông s n, d t may, c khí. Xã hội đang t ng b c thay đ i và h i nh p v i th gi i. Tuy nhiên, bên c nh đó i là nh ng v n đ xã hội l n c n ph i gi i quy t nh s chênh l ch gi a ng i giàu và ng i nghèo ngày càng gia tăng, n n tham nhng khá ph bi n trong nhiu lĩnh v c, s trì tr trong v i c c i cách hành chính, n n giáo d c hình th c và th đng, nhiu t n n xã hội c n gi i quy t nh nghi n ma túy, thu c lá, r u, phá thai, m i dâm, tai n n giao thông và nhiu đ ch b nh ph i phòng ch ng nh HIV/AIDS, cúm gia c m, tâm th n, lao ph i.

2.- Hoạt động của Giáo Hội Việt Nam

V ho t đng giáo d c: Trong tình hình đ i m i c a đ t n c, chính quy n ch trng xã hội hoá v i c giáo d c. Nh ng Nhà N c ch cho phép cá nhân ng i Công giáo ch ch a cho phép Giáo Hội Công giáo m m t trng h c nào v i t cách pháp nhân, dù r ng nhiu t ch c n c ngoài đã đ n m các trng qu c t i Việt Nam t c p m u giáo cho đ n đ i h c. T ng k t năm 2007, Giáo Hội Việt Nam đang ph c v t i 883 nhà tr, m u giáo, l p h c tình th ng. V ho t đng t thi n, bác ái, ng i Công giáo, nh t là các tu sĩ, đang đi u hành ho c làm v i c t i 123 tr m xá, b nh vi n, 13 tr i phong, trung tâm tâm th n, ng i nghi n ma túy và nhi m HIV/AIDS, 169 c s khuy t t t, cô nhi vi n, nhà d ng lão, 80 trung tâm di dân, l u xá cho sinh viên h c sinh và nhà m cho các bà m đ n hành. S tham gia v m t xã hội nh th là t ng đ i ít so v i nhu c u xã hội.

i Việt Nam, nhu c u v công tác t thi n xã hội r t cao, nh ng nhiu tín h u Công giáo đ ng nh ch ng h đ n v i c đóng góp, giúp đ chút ít v v t ch t, mà không hi u đ c r ng công tác xã hội bao g m v i c thăng ti n con ng i toàn di n và phát tri n c ng đng nên h c n đ c đào t o k l ng đ bi t t ch c các ho t đng này cho hi u qu h n.

Nhiu y ban đã đ c H i Đng Giám M c thi t l p đ lo các công tác bác ái xã hội nh UBBAXH (2000), y ban Gia đình, y ban Thanh niên, y ban Di dân (2005), y ban Truy n thông Xã hội (2006) v i nhiu ho t đng c th và tích c c. Đ c bi t, Giáo Hội Việt Nam v a đ c Nhà N c cho phép tái l p Caritas Việt Nam (7-2008) và m r ng ho t đng bác ái xã hội đ n t ng giáo ph n, giáo x .

R t nhiu nh ng t ch c t nguy n c a các dòng tu cũng nh các cá nhân trong n c cũng nh ki u bào Công giáo n c ngoài đã có nh ng ho t đng thi t th c đ giúp đ nh ng ng i nghèo kh , b nh t t, các n n nhân thiên tai trong th i k này.

NH NG V N Đ ĐÁNG L U TÂM

- Mu n thay đ i và phát tri n xã hội Việt Nam, chúng ta ph i quan tâm nghi n c u k l ng con ng i Việt Nam hi n đ i đ th y rõ nh ng m t m nh và y u.

- Theo báo cáo c a Ch ng trnh Phát tri n LHQ, năm 2006, Ch s phát tri n con ng i (HDI: Human Development Index): Việt Nam x p h ng 109/177. Đây là ch s t ng h p g m 3 thành

phn: tu i th, m c đ ph c p giáo d c và thu nh p bình quân đ u ng i.

- Xét v Tng S n l ng N i đ a (GDP: Gross Domestic Product): Vi t Nam x p h ng 122/177 n c

- Ch s Nghèo đói (HPI: Human Poverty Index): Vi t Nam cũng đang m c 45/90 n c đang phát tri n.

- Ch s Ghi nh n Tham nhũng (CPI: Corruption Perceptions Index): Vi t Nam x p th 121/180 n c.

- C n c còn t i 11.058 h không có nhà ; g n 23% s h nhà t m, đ n s ; 22% s h ch a đ c dùng đi n; m i ch có 12,7% s h đ c dùng n c máy; 16,5% s h nông thôn có ph ng ti n s n xu t.

- Dân s Vi t Nam đ i 35 tu i là 63,42%, tính theo c c u dân s năm 2006. Tính đ n th i đi m 30.9.2007, c n c có 15.686.200 h c sinh đang theo h c 3 c p ph thông. T l h c sinh gi m đ n qua m i l p hay c p: t 6.860.300 h c sinh h c c p I, đ n c p II còn 5.803.300 h c sinh (84,6%), đ n c p II ch còn 3.021.600 h c sinh (t c 44%). S h c sinh b h c t ng đ i cao do nhi u nguyên nhân và hoàn c nh: khó khăn v kinh t gia đình, h c phí cao, ph i lao đ ng s m, thi u tr ng l p, thi u giáo viên t n tâm, nh t là thi u ch ng trình nh t quán.

CH N M T H NG ĐI T I

UBBAXH - Caritas Vi t Nam h t s c quan tâm đ n các v n đ xã h i Vi t Nam và quy t tâm liên k t v i m i thành ph n trong xã h i đ xây đ ng và phát tri n c ng đ ng dân t c.

UBBAXH - Caritas Vi t Nam không ch tr ng xây đ ng nhi u c s bác ái đ gi i quy t các v n đ xã h i nh ng c vũ linh đ o bác ái (x. N i quy, Đi u 1) nh là n n t ng đ gi i quy t các v n đ này. UBBAXH - Caritas Vi t Nam tin c y vào n i l c c a đ ng bào Vi t Nam.

ooOoo

Hôm 17.10.2008, nhân Ngày Qu c T Xóa Đói Gi m Nghèo LHQ, ông Ban Ki-moon, Tng Th Ký LHQ đã nói: “Đối t ng l y đi ph m giá c a ng i nghèo...” Ông nh n m nh r ng th c hi n các cam k t trong M c Tiêu Phát Tri n Thiên Niên K không ph i là v n đ nhân đ o mà là m t b n ph n trong ti n trình g t hái nhân quy n cho toàn th nhân lo i.

V i “Nh ng M c Tiêu Phát Tri n Thiên Niên K” mà c ng đ ng th gi i đã đ a ra, chúng tôi mong r ng ng i Vi t h i ngo i s tích c c h n trong v i c góp ph n “gi i phóng con ng i” i trong n c.